TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 10 - 2018
"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Gẫm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phương Minh Thành;

2. Ông Lê Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quang Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lai Thanh T, sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm 3, phường 1, thành phố TV, tỉnh TV.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Con chung: Cháu Nguyễn Lai Gia L, sinh ngày 11/9/2017

Cùng nơi cư trú: khóm 3, phường 1, thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lai Thanh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2018 thì phát sinh

mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị T và anh S đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay, chị Lai Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Chị Lai Thanh T và anh Nguyễn Thanh S có 01 người con chung tên Nguyễn Lai Gia L, sinh ngày 11/9/2017 hiện đang do chị T nuôi dưỡng, nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Theo chị T khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày: Anh S xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như chị T trình bày, nhưng anh S không đồng ý ly hôn, anh cho rằng còn thương chị T. Anh muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để nuôi dạy con.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện tốt các qui định tại các Điều 28, 35, 39; 70, 71, 72, 73, 209, 210, 211, 220, 234, 239, 248, 249, 250, 258, 260, 261 của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lai Thanh T. Cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S; giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh S cấp dưỡng nuôi con chung 750.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về án phí, chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm; anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Chị Lai Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S và yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng*" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh S là bị đơn có nơi cư trú số khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:* Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, anh S cho rằng còn thương chị T nên anh không đồng ý ly hôn với chị T, nhưng anh S không đưa ra được biện pháp hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Chị T thì xác định không còn tình cảm với anh S và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Xét thấy, chị Lai Thanh T và anh Nguyễn Thanh S xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị T và anh S sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến khoảng giữa năm 2018 thì chị T và anh S phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị T và anh S đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh S là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Chị Lai Thanh T và anh Nguyễn Thanh S có 01 người con chung tên Nguyễn Lai Gia L, sinh ngày 11/9/2017 hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Thanh S đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 750.000đ/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Xét thấy, sự tự nguyện này của anh S là phù hợp với pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh S khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Lai Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thanh S phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lai Thanh T.

Cho chị Lai Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lai Gia L, sinh ngày 11/9/2017 cho chị Lai Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thanh S cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lai Gia L, sinh ngày 11/9/2017 là 750.000đ/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày án sơ thẩm tuyên án.

Sau khi ly hôn người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lai Thanh T phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0018729 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí). Buộc anh Nguyễn Thanh S phải có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Gấm

* *Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND phường 7;
- Các đương sự;
- Lưu.